

23. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2022

Tỷ đồng					
	Tháng 9 năm 2022	9 tháng năm 2022	9 tháng năm 2022 so với 9 tháng năm 2021 (%)	Cơ cấu 9 tháng năm 2022 (%)	9 tháng năm 2022 so với dự toán (%)
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	446,00	11.136,98	123,46	100,00	78,15
I. Thu nội địa	350,00	10.317,55	128,28	92,64	78,76
Thu từ doanh nghiệp nhà nước	40,00	837,02	114,16	7,52	79,72
Thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài	10,00	525,54	72,36	4,72	61,83
Thu từ khu vực công, thương nghiệp ngoài quốc doanh	50,00	1.209,01	100,68	10,86	69,09
Lệ phí trước bạ	39,50	624,76	147,01	5,61	96,12
Thuế SD đất phi nông nghiệp	0,60	6,78	152,39	0,06	84,79
Thuế thu nhập cá nhân	67,00	1.206,97	170,07	10,84	132,63
Thuế bảo vệ môi trường	1,00	125,40	81,46	1,13	73,77
Thu phí, lệ phí	4,50	106,12	104,21	0,95	79,20
Tiền sử dụng đất	72,50	3.502,57	126,89	31,45	64,86
Thu tiền cho thuê đất	30,90	1.230,13	352,47	11,05	119,43
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1,18	71,20	94,42	0,64	91,29
Thu xổ số kiến thiết	19,50	652,94	100,96	5,86	76,82
Thu khác	13,32	207,25	153,17	1,86	98,69
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	-	0,22	137,82	-	-
Thu CT, LNST, tiền bán bớt phần vốn NN	-	11,64	56,50	0,10	116,42
II. Thu từ Hải quan	96,00	815,19	84,10	7,32	70,89